

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 13/2025/HNGĐ - ST

Ngày 19/5/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đào, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Như Dũng, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị Đào trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Như Dũng đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ngày 26/9/2003. Quá trình chung sống chúng tôi không tìm được

tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã lẫn nhau gây ảnh hưởng đến con cái. Anh Dũng thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ tôi, không tin tưởng lẫn nhau. Hai bên đã nhiều lần tự hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra, tình trạng hôn nhân quá trầm trọng. Thời gian gần đây anh Dũng còn đánh đập tôi. Tôi thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa tôi và anh Trần Như Dũng.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Trần Như Võ Đại, sinh ngày 21/6/2004; Trần Như Võ Dương, sinh ngày 26/02/2006 và Trần Như Ngọc Ngà, sinh ngày 06/4/2011. Đối với cháu Đại, cháu Dương đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Ngà ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho tôi được trực tiếp nuôi cháu Ngà cho đến khi trưởng thành, tôi không yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngà.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Như Dũng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Võ Thị Đào đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 26/9/2003. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn, tôi không đánh đập vợ, chỉ gần đây tôi có ghen tuông nên có xảy ra xô xát nhỏ. Tôi luôn muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Trần Như Võ Đại, sinh ngày 21/6/2004; Trần Như Võ Dương, sinh ngày 26/02/2006 và Trần Như Ngọc Ngà, sinh ngày 06/4/2011. Hai cháu Đại và cháu Dương đã thành niên nhưng chưa tự lập được và đang đi học nên tôi là người chăm lo cho con học hành. Đối với cháu Ngà đề nghị giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của cháu Ngà.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Đào. Chị Võ Thị Đào và anh Trần Như Dũng được ly hôn trước pháp luật.

Về con chung: Có 03 con chung là Trần Như Võ Đại, sinh ngày 21/6/2004; Trần Như Võ Dương, sinh ngày 26/02/2006 và Trần Như Ngọc Ngà, sinh ngày 06/4/2011. Hiện cháu Đại, cháu Dương đã trưởng thành, tự lập chị Đào và anh Dũng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với cháu Ngà trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Ngà cho đến khi con thành niên và theo nguyện vọng của cháu Ngà được ở với chị Đào nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngà cho chị Đào được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào và anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đào phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Võ Thị Đào và bị đơn anh Trần Như Dũng cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử nhận thấy việc kết hôn giữa chị Đào và anh Dũng vào ngày 26/9/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Võ Thị Đào trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trần Như Dũng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Dũng hay ghen tuông, nghi ngờ chị Đào, cuộc sống vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, đánh đập, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống luôn ở trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân,

mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Trần Như Dũng thì cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Đào nên không đồng ý ly hôn.

Hiện tại chị Đào và anh Dũng không quan tâm, chăm sóc cho nhau, không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Điều này thể hiện đời sống hôn nhân của chị Đào và anh Dũng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, điều này thể hiện anh chị không ở chung với nhau. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Đào, xử cho chị Võ Thị Đào được ly hôn với anh Trần Như Dũng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị Đào và anh Dũng có 03 con chung là Trần Như Võ Đại, sinh ngày 21/6/2004; Trần Như Võ Dương, sinh ngày 26/02/2006 và Trần Như Ngọc Ngà, sinh ngày 06/4/2011. Hiện cháu Đại, cháu Dương đã trưởng thành, tự lập chị Đào và anh Dũng không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Ngà trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Ngà cho đến khi con thành niên. Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Ngà thì cháu Ngà có nguyện vọng được chị Đào tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Ngà cho chị Đào được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào và anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Võ Thị Đào phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Đào.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Đào được ly hôn với anh Trần Như Dũng.
2. Về con chung: Giao con chung là Trần Như Ngọc Ngà, sinh ngày 06/4/2011 cho chị Đào được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Đào phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007093 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Đào đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhiều

